

## DEVELOPING QUALITY CULTURE IN THE PUBLIC SECONDARY SCHOOL IN SOUTHEAST VIETNAM: INFORMATION ON EDUCATION QUALITY ACCREDITATION ACTIVITIES

Do Dinh Thai<sup>1</sup>, Le Chi Lan<sup>\*2</sup>

\* Corresponding author  
Email: lechilan@sgu.edu.vn

<sup>1</sup> Email: thaidd@sgu.edu.vn

<sup>1,2</sup> Saigon University  
273 An Duong Vuong street, District 5,  
Ho Chi Minh City, Vietnam

Received: 07/8/2024

Revised: 26/8/2024

Accepted: 09/11/2024

Published: 25/11/2024

**Abstract:** This study aims to investigate the information, knowledge, and experience concerning educational quality accreditation activities among managers and teachers in public secondary schools in Southeast Vietnam, specifically in Ho Chi Minh City, Binh Duong, and Tay Ninh provinces. This information serves as a vital channel to support the development of a quality culture in secondary schools. The research employs a mixed-methods approach, integrating quantitative and qualitative methodologies. The survey sample was randomly selected for convenience, gathering data from 749 administrators and 3,831 teachers via surveys, along with interviews with 22 administrators and 42 teachers. The findings indicate minimal differences across the three provinces regarding the knowledge and experience of quality assurance activities among administrators and teachers. However, significant variations exist in the sources of information, the stakeholders involved in quality accreditation activities, and the means of acquiring knowledge and experience in quality assurance. Based on these findings, the study suggests that schools should make quality accreditation activities more publicly accessible, enabling stakeholders to monitor, support, and enhance the development of an internal quality culture within the schools.

**Keywords:** *Development, quality culture, quality accreditation, secondary education, Southeast Vietnam.*

## PHÁT TRIỂN VĂN HÓA CHẤT LƯỢNG TRONG CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ CÔNG LẬP KHU VỰC ĐÔNG NAM BỘ: THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Đỗ Đình Thái<sup>1</sup>, Lê Chi Lan<sup>\*2</sup>

\* Tác giả liên hệ  
Email: lechilan@sgu.edu.vn

<sup>1</sup> Email: thaidd@sgu.edu.vn

<sup>1,2</sup> Trường Đại học Sài Gòn  
273 An Dương Vương, Quận 5,  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Nhận bài: 07/8/2024

Chỉnh sửa xong: 26/8/2024

Chấp nhận đăng: 09/11/2024

Xuất bản: 25/11/2024

**Tóm tắt:** Mục tiêu của nghiên cứu là tìm hiểu thông tin, kiến thức và kinh nghiệm về hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục của cán bộ quản lý và giáo viên các trường trung học cơ sở công lập khu vực Đông Nam Bộ (Nghiên cứu trường hợp tại 3 tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương và Tây Ninh) là kênh thông tin hỗ trợ phát triển văn hóa chất lượng trong trường trung học cơ sở. Nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng kết hợp phương pháp nghiên cứu định tính. Mẫu khảo sát được chọn ngẫu nhiên thuận tiện, thông tin được thu thập bằng phiếu khảo sát với 749 cán bộ quản lý và 3.831 giáo viên, phỏng vấn 22 cán bộ quản lý và 42 giáo viên. Kết quả phân tích và bàn luận cho thấy thông tin, kiến thức và kinh nghiệm về hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục của cán bộ quản lý và giáo viên giữa 3 tỉnh không có sự chênh lệch đáng kể; giữa các nguồn thông tin, các đối tượng tham gia vào hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục và các hình thức tiếp nhận kiến thức, kinh nghiệm về hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục có sự chênh lệch đáng kể. Từ kết quả nghiên cứu, các trường cần công khai rộng rãi hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục với xã hội để các bên liên quan theo dõi, giám sát và thúc đẩy phát triển văn hóa chất lượng bên trong nhà trường.

**Từ khóa:** *Phát triển, văn hóa chất lượng, kiểm định chất lượng, trung học cơ sở, Đông Nam Bộ.*

## 1. Đặt vấn đề

Chất lượng giáo dục không chỉ quan trọng đối với các thành viên bên trong nhà trường mà còn đối với các bên liên quan bên ngoài nhà trường, nói đến chất lượng giáo dục, chúng ta có thể hiểu rằng, bất kì hoạt động nào trong nhà trường được thực hiện với tinh thần chất lượng của mỗi cá nhân hoặc thực hiện với yêu cầu nâng cao chất lượng, hiệu quả phù hợp với yêu cầu bên trong và thỏa mãn nhu cầu bên ngoài có thể được xem là văn hóa chất lượng. Văn hóa chất lượng có ý nghĩa và có giá trị thiết thực đối với giáo dục phổ thông trong giai đoạn triển khai hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục từ năm 2012, thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và tiến trình chuyển đổi số trong giáo dục. Cụ thể, Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 định hướng phát triển năng lực học sinh với mục tiêu “Chương trình Giáo dục phổ thông là văn bản thể hiện mục tiêu giáo dục phổ thông, quy định các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của học sinh, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục và phương pháp đánh giá kết quả giáo dục, làm căn cứ quản lý chất lượng giáo dục phổ thông; đồng thời là cam kết của Nhà nước nhằm bảo đảm chất lượng của cả hệ thống và từng cơ sở giáo dục phổ thông” [1]. Vì vậy, mục tiêu của bài viết nhằm tìm hiểu thực trạng tiếp nhận thông tin, kiến thức và kinh nghiệm về hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục của cán bộ quản lý và giáo viên các trường trung học cơ sở công lập khu vực Đông Nam Bộ, góp phần phát triển văn hóa chất lượng, phục vụ xây dựng hệ thống quản lý chất lượng trong trường trung học cơ sở.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Chất lượng giáo dục trong trường trung học cơ sở

#### 2.1.1. Kiểm định chất lượng giáo dục

Chất lượng giáo dục là trình độ giáo dục đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn về tài liệu học tập, cơ sở hạ tầng và môi trường học tập trong nước và quốc tế [2]; gồm đầu vào, quá trình và đầu ra [3], [4]; tập trung đảm bảo chất lượng đầu vào và quá trình [5]; phải lấy thành tích (đầu ra) của học sinh làm cơ sở [6]. Tuy quan điểm các tác giả khác nhau về chất lượng giáo dục nhưng cơ bản hàm ý 3 yếu tố đầu vào, quá trình và đầu ra của quá trình giáo dục, khác là mức độ quan trọng của yếu tố nào trong quá trình giáo dục. Chất lượng giáo dục trường trung học là sự đáp ứng mục tiêu của trường trung học, đảm bảo các yêu cầu về mục tiêu giáo dục của Luật Giáo dục, phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và

cả nước [7]. Có thể thấy rằng, chất lượng giáo dục được đo lường dựa trên đầu vào, quá trình và đầu ra, có mối liên quan chặt chẽ, phụ thuộc vào nhận thức chất lượng và năng lực chất lượng của các bên liên quan tham gia vào giáo dục. Kiểm định chất lượng giáo dục nhằm xác định trường trung học đạt mức đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn: lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của trường trung học để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục. Hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học cơ sở bao gồm tự đánh giá, đánh giá ngoài và công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học cơ sở là 5 năm. Mức đánh giá trường trung học cơ sở gồm 4 mức [7]. Nghiên cứu tìm hiểu thông tin, kiến thức và kinh nghiệm về hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục của cán bộ quản lý và giáo viên như yếu tố đầu vào của chất lượng giáo dục.

#### 2.1.2. Văn hóa chất lượng

Văn hóa chất lượng là một hệ thống các giá trị của tổ chức để tạo ra môi trường thuận lợi cho việc thiết lập và liên tục cải tiến chất lượng [8], là mọi thành viên (từ người học đến cán bộ quản lý), mọi tổ chức (từ các phòng ban đến các tổ chức đoàn thể) đều biết công việc của mình thế nào là có chất lượng và đều làm theo yêu cầu chất lượng ấy [9], là hoạt động đảm bảo chất lượng được gắn với cuộc sống thường nhật của trường đại học và được xem là trách nhiệm chung của tất cả các thành viên trong cộng đồng học thuật, cán bộ, nhân viên (cả về chuyên môn lẫn hành chính) và các sinh viên [10]. Như vậy, văn hóa chất lượng là một tiểu văn hóa trong văn hóa tổ chức. Hay nói cách khác, văn hóa chất lượng bổ sung một số giá trị chất lượng vào văn hóa tổ chức để tạo thêm sức mạnh và hỗ trợ văn hóa tổ chức hoàn thành sứ mệnh và mục tiêu của tổ chức [11]. Trong nghiên cứu này, văn hóa chất lượng là nhận thức và trách nhiệm về chất lượng của mọi người trong trường trung học cơ sở phù hợp với chiến lược và mục tiêu của nhà trường khi thực hiện bất kì hoạt động nào, đặc biệt là hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục.

## 2.2. Thiết kế nghiên cứu

### 2.2.1. Phương pháp nghiên cứu

Để đạt được mục tiêu nghiên cứu, theo Green (2007) và Kellie (2008), chúng tôi sử dụng kết hợp các

phương pháp nghiên cứu định lượng và định tính để thu được đủ bằng chứng thuyết phục nhằm khám phá thông tin, kiến thức và kinh nghiệm về hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục của đối tượng khảo sát và phát hiện các vấn đề nảy sinh từ nội dung khảo sát liên quan đến phát triển văn hóa chất lượng cũng như mối quan hệ giữa các trường trung học cơ sở công lập khu vực Đông Nam Bộ. Nghiên cứu được thiết kế và tổ chức theo hình thức khảo sát, thu thập thông tin từ đối tượng khảo sát bằng phiếu khảo sát và phỏng vấn; phân tích tài liệu, công trình nghiên cứu khoa học [12], [13] làm cơ sở phân tích, tổng hợp các vấn đề liên quan đến chất lượng giáo dục thông qua thông tin, kiến thức và kinh nghiệm về hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục của cán bộ quản lý và giáo viên trong việc phát triển văn hóa chất lượng trong các trường trung học cơ sở công lập khu vực Đông Nam Bộ.

#### 2.2.2. Công cụ khảo sát

Tham khảo nghiên cứu của Loukkola & Zhang (2010) và Đỗ Đình Thái (2018), phiếu khảo sát được thiết kế gồm 3 câu hỏi với 24 nội dung [11], [14], cụ thể như sau:

*Thông tin về hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục:* Các nguồn thông tin về hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục trong trường trung học cơ sở (9 nội dung) gồm: 1) Ban giám hiệu; 2) Tổ trưởng/phó tổ chuyên môn; 3) Đồng nghiệp; 4) Website; 5) Bảng rôn, khẩu hiệu, bản tin; 6) Các cuộc họp; 7) Lịch công tác; 8) Các loại văn bản; 9) Các cuộc trò chuyện.

*Đối tượng tham gia vào hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục:* Các đối tượng bên trong và bên ngoài trường trung học cơ sở tham gia vào hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục (8 nội dung) gồm: 1) Ban giám hiệu; 2) Tổ trưởng/phó chuyên môn; 3) Giáo viên; 4) Nhân viên; 5) Học sinh; 6) Cựu học sinh; 7) Cha mẹ học sinh; 8) Các bên liên quan (Sở, Phòng, Chính quyền địa phương,...).

*Kiến thức, kinh nghiệm liên quan đến hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục:* Các hình thức tiếp nhận kiến thức, kinh nghiệm liên quan đến hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục của cán bộ quản lý và giáo viên trường trung học cơ sở (7 nội dung) gồm: 1) Hội thảo/Hội nghị/Tập huấn; 2) Khóa đào tạo, bồi dưỡng; 3) Tham gia vào hoạt động tự đánh giá; 4) Tham gia vào hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục; 5) Phương tiện truyền thông, tài liệu; 6) Trao đổi, trò chuyện, thảo luận; 7) Tham gia vào hoạt động đánh giá ngoài.

*Công cụ khảo sát:* Phiếu khảo sát và bản thông tin

phỏng vấn được xây dựng dựa trên khung lý thuyết nghiên cứu. Sau khi thiết kế, phiếu khảo sát được gửi đến 2 chuyên gia về đo lường và đánh giá trong giáo dục và 30 giáo viên trung học cơ sở để lấy ý kiến. Tác giả đã tổng hợp, điều chỉnh dựa trên các ý kiến và tiến hành khảo sát thí điểm với 60 giáo viên trước khi thực hiện khảo sát chính thức. Mục tiêu của cuộc phỏng vấn là tìm hiểu quan điểm của cán bộ quản lý và giáo viên về hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục trung học cơ sở, từ đó cập nhật nội dung nghiên cứu và kiểm chứng thông tin thu thập từ phiếu khảo sát.

### 2.3. Tổ chức khảo sát thực trạng

#### 2.3.1. Mục tiêu khảo sát

Đánh giá nhận thức chất lượng và năng lực chất lượng thông qua hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục của cán bộ quản lý và giáo viên các trường trung học cơ sở công lập ở khu vực Đông Nam Bộ, Việt Nam (gồm: Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương và tỉnh Tây Ninh) và sự khác biệt về ý kiến đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên giữa 3 tỉnh, thành phố.

#### 2.3.2. Nội dung khảo sát

Thông tin về hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục; Đối tượng tham gia vào hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục; Kiến thức, kinh nghiệm liên quan đến hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục ở các trường trung học cơ sở công lập khu vực Đông Nam Bộ.

#### 2.3.3. Chọn mẫu và địa bàn điều tra khảo sát

Phương pháp chọn mẫu thuận tiện được sử dụng để chọn 3 tỉnh, thành phố gồm Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương và Tây Ninh (Khu vực Đông Nam Bộ, Việt Nam gồm 1 thành phố và 5 tỉnh). Nghiên cứu thu thập thông tin bằng phiếu khảo sát từ 749 nhà quản lý và 3.831 giáo viên ở các trường trung học cơ sở công lập tại Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương và tỉnh Tây Ninh theo Bảng 1.

Ngoài ra, số lượng cán bộ quản lý và giáo viên tham gia phỏng vấn gồm 22 cán bộ quản lý và 42 giáo viên, trong đó, Thành phố Hồ Chí Minh có 7 cán bộ quản lý và 22 giáo viên, Bình Dương có 8 cán bộ quản lý và 10 giáo viên, Tây Ninh có 7 cán bộ quản lý và 10 giáo viên. Thời gian phỏng vấn từ 15 đến 45 phút, phỏng vấn trực tiếp có ghi âm tại các trường trung học cơ sở mà người được phỏng vấn đang công tác, các điều kiện phỏng vấn được lựa chọn phù hợp và thuận tiện nhất cho người được phỏng vấn.



**Bảng 1:** Số lượng cán bộ quản lý và giáo viên tham gia trả lời phiếu khảo sát

Tỉnh/Thành phố	Nam		Nữ		Cộng	
	Cán bộ quản lý	Giáo viên	Cán bộ quản lý	Giáo viên	Cán bộ quản lý	Giáo viên
Thành phố Hồ Chí Minh	185	839	429	2.378	614	3.217
Bình Dương	20	66	54	241	74	307
Tây Ninh	21	95	40	212	61	307
Cộng	226	1.000	523	2.831	749	3.831
Tổng cộng	1.226		3.354		4.580	

## 2.4. Kết quả khảo sát

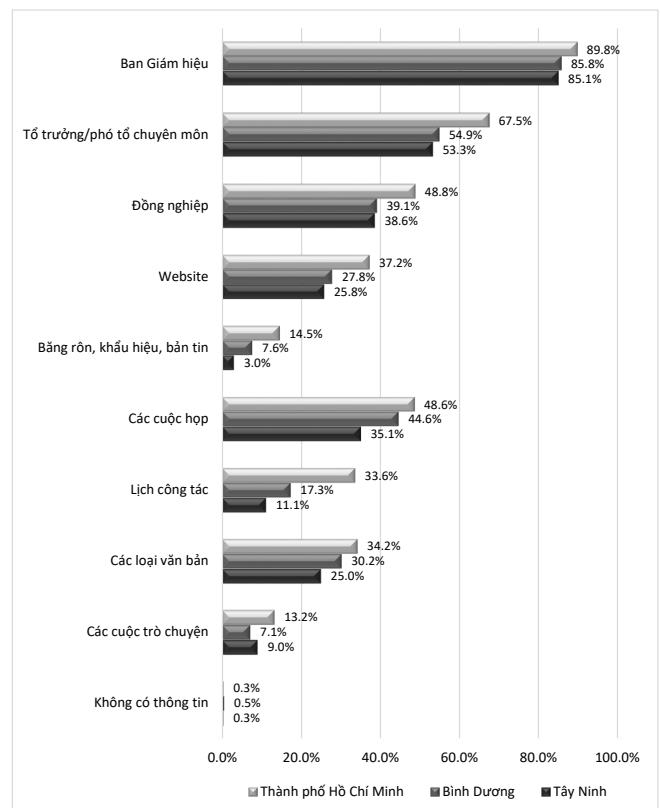
Kết quả khảo sát, thống kê và tổng hợp từ ý kiến của 749 cán bộ quản lý và 3.831 giáo viên về thông tin hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục trong các trường trung học cơ sở công lập khu vực Đông Nam Bộ được trình bày dưới đây.

### 2.4.1. Về nguồn thông tin liên quan đến hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục

Kết quả khảo sát (xem Hình 1) cho thấy, thông tin từ “Ban Giám hiệu”, “Tổ trưởng/phó tổ chuyên môn” có tỉ lệ cao nhất; từ “Băng rôn, khẩu hiệu, bản tin” và “Các cuộc trò chuyện” có tỉ lệ thấp nhất. Nhìn chung, tỉ lệ nguồn thông tin ở Thành phố Hồ Chí Minh cao hơn tỉnh Bình Dương và tỉnh Tây Ninh, trong đó, tỉ lệ nguồn thông tin “Băng rôn, khẩu hiệu, bản tin”, “Lịch công tác” và “Các cuộc trò chuyện” ở Thành phố Hồ Chí Minh vượt cao hơn tỉnh Bình Dương và tỉnh Tây Ninh, tỉ lệ nguồn thông tin ở tỉnh Bình Dương và tỉnh Tây Ninh khá tương đồng.

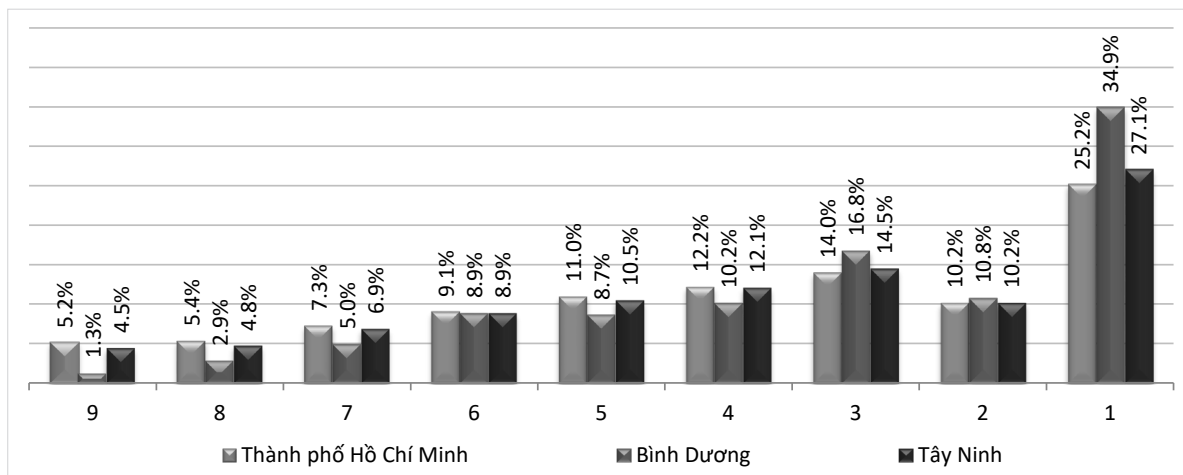
Số nguồn thông tin về hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục (xem Hình 2) được cán bộ quản lý và giáo viên tiếp nhận ở Thành phố Hồ Chí Minh nhiều hơn ở Bình Dương và Tây Ninh về tỉ lệ từ 9 nguồn thông tin đến 5 nguồn thông tin; từ 4 nguồn thông tin đến 2 nguồn thông tin khá tương đồng giữa 3 tỉnh, từ 1 nguồn thông tin ở Thành phố Hồ Chí Minh thấp hơn ở Bình Dương và Tây Ninh.

Thời điểm cán bộ quản lý và giáo viên tiếp nhận thông tin về hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục “Đúng thời điểm”, “Thỉnh thoảng trễ” và “Trễ” không có sự khác biệt đáng kể (xem Hình 3) giữa 3 tỉnh. Nhìn chung, tỉ lệ cán bộ quản lý và giáo viên tiếp nhận thông tin ở 3 tỉnh “Đúng thời điểm” đạt từ 92.7% đến 93.8%, “Thỉnh thoảng trễ” đạt từ 5.6% đến 6.0% và “Trễ” đạt từ 0.5% đến 1.3%.

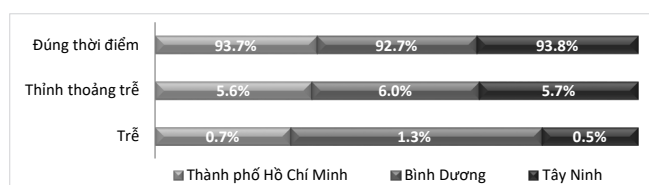


**Hình 1:** Các nguồn thông tin về hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục trong trường trung học cơ sở

Tóm lại, cán bộ quản lý và giáo viên chủ yếu nhận thông tin về kiểm định chất lượng giáo dục từ Ban Giám hiệu (86.9%) và Tổ trưởng/phó chuyên môn (58.6%). Ngoài ra, họ cũng tiếp nhận thông tin qua họp, tập huấn, website, Facebook, đồng nghiệp, cấp trên, văn bản, và thông tin qua thư. Các ý kiến cụ thể từ các địa phương: Tại Thành phố Hồ Chí Minh: Cán bộ quản lý nhận thông tin từ Sở Giáo dục và Đào tạo, các văn bản chỉ đạo, và các kênh thông tin trường như website và email. Giáo viên biết thông tin qua



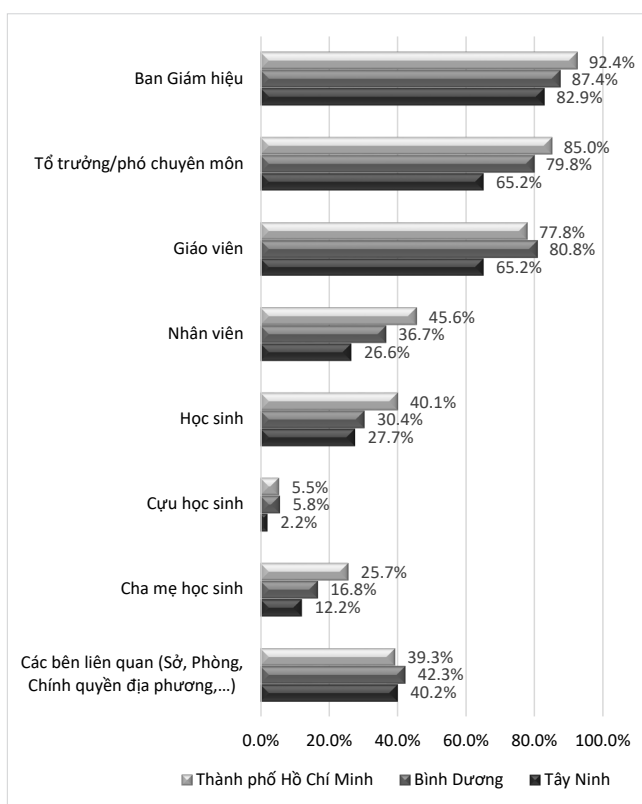
**Hình 2:** Số nguồn thông tin về hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục



**Hình 3:** Thời điểm cán bộ quản lý và giáo viên tiếp nhận thông tin liên quan đến hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục

Ban Giám hiệu và hoạt động kiểm định tại trường. Tại Bình Dương: Cán bộ quản lý nhận thông tin qua tập huấn từ Sở và Phòng Giáo dục, tham gia vào hoạt động kiểm định tại trường và qua các phương tiện truyền thông. Giáo viên biết thông tin qua tập huấn và các kênh Internet. Tại tỉnh Tây Ninh: Cán bộ quản lý nhận thông tin qua ban giám hiệu và các văn bản lãnh đạo ngành. Giáo viên tiếp nhận thông tin qua báo chí, công văn và các hoạt động kiểm định tại trường.

Số liệu từ khảo sát và phỏng vấn cho thấy, cán bộ quản lý và giáo viên nhận thông tin về kiểm định chất lượng giáo dục từ nhiều kênh khác nhau, với tỉ lệ tiếp nhận thông tin đúng thời điểm rất cao, từ 92.7% đến 93.8%. Mặc dù các kênh thông tin hiện có đa dạng, Thành phố Hồ Chí Minh có tỉ lệ tiếp nhận thông tin cao hơn so với hai tỉnh còn lại. Tuy nhiên, để cải thiện hiệu quả thông tin, các trường cần tiếp tục mở rộng và tăng cường các kênh thông tin như băng rôn, khẩu hiệu, bản tin, lịch công tác, website, nhóm zalo, viber và các công cụ trao đổi thông tin khác. Điều này sẽ đảm bảo cán bộ quản lý và giáo viên không chỉ nhận thông tin chính xác mà còn đúng thời điểm.



**Hình 4:** Các đối tượng tham gia vào hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục

#### 2.4.2. Về các đối tượng tham gia vào hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục

Kết quả khảo sát ở Hình 4 cho thấy, cán bộ quản lý và giáo viên cho rằng: “Ban giám hiệu”, “Tổ trưởng/phó tổ chuyên môn” và “Giáo viên” là 3 đối tượng cần thiết phải tham gia vào hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục có tỉ lệ đạt trên 50%. Trong đó, tỉ lệ chọn “Ban giám hiệu” ở Thành phố Hồ Chí Minh cao hơn ở Bình Dương và Tây Ninh, tỉ lệ chọn

“Tổ trưởng/phó tổ chuyên môn” và “Giáo viên” ở Thành phố Hồ Chí Minh và ở Bình Dương cao hơn ở Tây Ninh. Các đối tượng còn lại có tỉ lệ dưới 50%, trong đó, tỉ lệ chọn “Nhân viên”, “Học sinh” và “Cha mẹ học sinh” giảm dần từ Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương và Tây Ninh, tỉ lệ chọn “Cựu học sinh” ở Thành phố Hồ Chí Minh và Bình Dương cao hơn Tây Ninh, tỉ lệ chọn “Các bên liên quan (Phòng/Sở Giáo dục và Đào tạo, Chính quyền địa phương,...)” khá tương đồng ở 3 tỉnh.

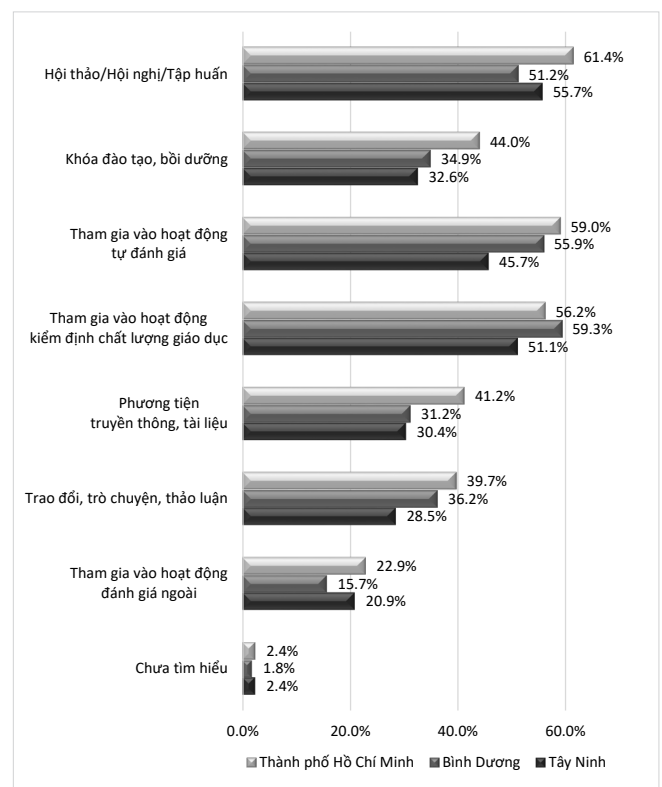
Số đối tượng tham gia vào hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục (xem Hình 5) được cán bộ quản lý và giáo viên cung cấp thông tin ở Thành phố Hồ Chí Minh nhiều hơn Bình Dương và Tây Ninh về tỉ lệ là 7 đối tượng và 5 đối tượng; ở Bình Dương nhiều hơn 2 tỉnh còn lại về tỉ lệ 8, 4 và 3 đối tượng; ở Tây Ninh là thấp nhất.

Kết quả khảo sát cho thấy, phần lớn cán bộ quản lý và giáo viên đồng ý rằng: ban giám hiệu (87.6%), tổ trưởng/phó tổ chuyên môn (76.7%), giáo viên (74.6%) là những đối tượng quan trọng cần tham gia vào hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục. Các nhóm khác như nhân viên (36.3%), học sinh (32.7%), cha mẹ học sinh (18.2%) và các bên liên quan khác (40.6%) cũng được coi là cần thiết. Mức độ tham gia của các đối tượng khác nhau cũng có sự khác biệt giữa các địa phương: Thành phố Hồ Chí Minh: Ban giám hiệu, tổ trưởng/phó tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và các bên liên quan bên ngoài. Tại Bình Dương: Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh. Tại Tây Ninh: Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh. Tuy có sự tương đồng giữa ba tỉnh, vẫn tồn tại sự không nhất quán về việc ai nên tham gia vào kiểm định chất lượng giáo dục, đặc biệt là các đối tượng bên ngoài như cha mẹ học sinh và các bên liên quan khác. Vì vậy, cần đẩy

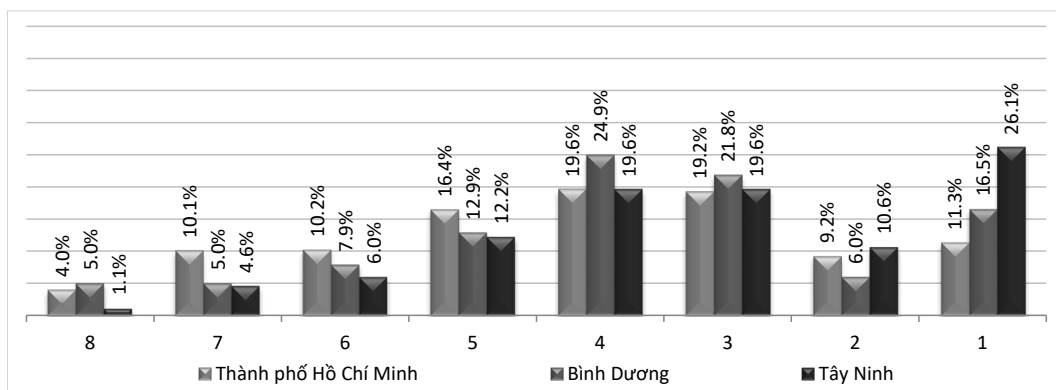
mạnh tuyên truyền và cung cấp thông tin rõ ràng về vai trò của các bên liên quan trong quá trình kiểm định, đảm bảo sự tham gia tích cực và cam kết hỗ trợ từ cả bên trong và bên ngoài nhà trường, nhằm đạt được các mục tiêu chất lượng giáo dục.

2.4.3. Về hình thức tiếp nhận kiến thức, kinh nghiệm của cán bộ quản lý và giáo viên liên quan đến hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục

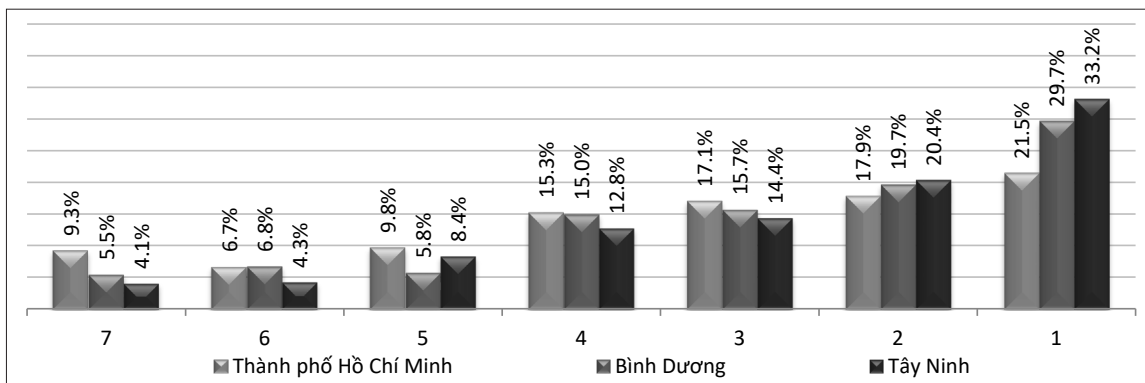
Các hình thức mà cán bộ quản lý và giáo viên tiếp nhận/tích lũy kiến thức và kinh nghiệm liên quan đến hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục ở Hình 6 cho thấy các hình thức “Hội nghị/hội thảo/tập



Hình 6: Các hình thức tiếp nhận kiến thức, kinh nghiệm về hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục



Hình 5: Số đối tượng tham gia vào hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục



**Hình 7:** Số hình thức tiếp nhận kiến thức, kinh nghiệm về hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục

huấn”, “Khóa đào tạo, bồi dưỡng”, “Tham gia vào hoạt động tự đánh giá”, “Phương tiện truyền thông, tài liệu”, “Trao đổi, trò chuyện, thảo luận” và “Tham gia vào hoạt động đánh giá ngoài” ở Thành phố Hồ Chí Minh cao hơn Bình Dương và Tây Ninh, hình thức “Tham gia các hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục” khá tương đồng giữa 3 tỉnh. Số lượng cán bộ quản lý và giáo viên chưa tìm hiểu về hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục chiếm tỉ lệ rất thấp từ 1.8% đến 2.4% ở 3 tỉnh.

Tỉ lệ hình thức tiếp nhận thông tin về hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục (xem Hình 7) của cán bộ quản lý và giáo viên ở Thành phố Hồ Chí Minh cao hơn 2 tỉnh còn lại từ 7 hình thức đến 5 hình thức và thấp hơn 2 tỉnh còn lại từ 2 hình thức đến 1 hình thức. Nhìn chung, khá tương ứng về tỉ lệ tổng thể số hình thức.

Cán bộ quản lý và giáo viên chủ yếu tiếp nhận kiến thức, kinh nghiệm từ hội thảo, hội nghị, tập huấn (56.1%), hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục tại trường (53.5%) và tham gia trực tiếp vào các hoạt động kiểm định (55.5%). Theo ý kiến phỏng vấn, cán bộ quản lý và giáo viên tại Thành phố Hồ Chí Minh tích lũy kinh nghiệm qua việc tham gia hội đồng kiểm định của trường, các đoàn kiểm định của Sở Giáo dục và Đào tạo và tự nghiên cứu tiêu chuẩn. Tại tỉnh Bình Dương, họ tiếp nhận kiến thức qua tập huấn, sách báo, văn bản và Internet. Trong khi đó, ở Tây Ninh, họ dựa vào ban giám hiệu và trao đổi với tổ chuyên môn. Một số phương thức khác như khóa đào tạo, bồi dưỡng, phương tiện truyền thông và thảo luận chưa được chú trọng. Vì vậy, các trường

cần định kì tổ chức các khóa đào tạo liên quan đến kiểm định chất lượng giáo dục, tạo điều kiện cho cán bộ quản lý và giáo viên tiếp cận thông tin qua nền tảng công nghệ và tài liệu số cũng như xây dựng môi trường học tập và trao đổi kinh nghiệm để tăng cường đa dạng hóa hình thức tiếp nhận kiến thức, đồng thời kiểm chứng tính xác thực của kiến thức và kinh nghiệm tích lũy được.

### 3. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy, thông tin, kiến thức và kinh nghiệm về kiểm định chất lượng giáo dục của cán bộ quản lý và giáo viên ở các trường trung học cơ sở công lập tại khu vực Đông Nam Bộ (Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Tây Ninh) không có sự khác biệt lớn. Tuy nhiên, có sự khác biệt đáng kể giữa các nguồn thông tin và các hình thức tiếp nhận kiến thức về kiểm định chất lượng giáo dục. Các trường trung học cơ sở nên phát triển văn hóa chất lượng, nâng cao nhận thức của cán bộ và giáo viên từ khi triển khai kiểm định chất lượng. Cần thiết lập nguyên tắc phát triển văn hóa chất lượng trong các hoạt động của nhà trường, công khai hoạt động kiểm định với xã hội để các bên liên quan giám sát và đánh giá chất lượng, từ đó nâng cao cam kết chất lượng của cán bộ quản lý, giáo viên và các bên liên quan. Đây là một hoạt động thúc đẩy tinh thần, tăng cường cam kết chất lượng của cán bộ quản lý, giáo viên và các bên liên quan trong các hoạt động giáo dục ở trường trung học cơ sở.

**Lời cảm ơn:** Nghiên cứu này được tài trợ bởi Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia (NAFOSTED) trong đề tài mã số 503.01-2021.04.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (26/12/2018), Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT về Chương trình Giáo dục phổ thông.
- [2] Mapogo, J. J., (2019), *Challenges facing the provision of quality education in government community secondary schools: A case of Furaha, Halisi, Viwege*

- and Kinyamwezi, Ilala Municipal Council, Dar-Es-Salaam, Tanzania, Degree of Master in Public Administration of Mzumbe University.
- [3] Carlson, B. A., (2000), *Achieving educational quality: What schools teach us: Learning from Chile's P900 primary schools*, ECLAC.
- [4] Chandra, R., (2021), *Quality Indicators in Secondary Education*, Shri Ramswaroop Memorial University, Lucknow, India.
- [5] Kousainow, A. K., (2016), *The ways of improving the quality of the secondary education in the Republic of Kazakhstan*, SHS Web of Conferences, 29, 1-4.
- [6] Jidamva, G. B., (2012), *Understanding and improving the quality of secondary school education: conceptions among teachers in Tanzania, Finland*, Abo Akademi University Press.
- [7] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (22/8/2018), Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.
- [8] Ahmed, S. M., (2008), *Quality Culture*, College of Engineering and Computing, Florida International University.
- [9] Lê Đức Ngọc, (2008), *Xây dựng văn hóa chất lượng: Tạo nội lực cho cơ sở đào tạo đáp ứng yêu cầu của thời đại chất lượng*, Trung tâm Kiểm định Đo lường và Đánh giá chất lượng giáo dục (CAMEEQ), Hà Nội.
- [10] Lewis, R., (2012), *Văn hóa chất lượng trong các cơ sở giáo dục đại học*, Báo cáo tập huấn Xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng và văn hóa chất lượng bên trong các trường đại học, thành phố Vinh, tr.195-203.
- [11] Đỗ Đình Thái, (2018), *Mối quan hệ giữa hoạt động đảm bảo chất lượng và sự hình thành văn hóa chất lượng trong trường đại học: so sánh đại học công lập và đại học tư thục*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [12] Ary, D., Jacobs, L. C., & Sorensen, C, (2010), *Introduction to research in education (8th ed.)*. Cengage Learning.
- [13] McMillan, J. H., & Schumacher, S, (2013), *Education research: Evidence-based inquiry (7th ed.)*. Pearson.
- [14] Loukkola, T. & Zhang, T., (2010), *Examining quality culture: Part I-Quality assurance processes in higher education institutions*, European University Association Publications.
- [15] Green, J, (2007), *Mixed options on social inquiry*. Jossey-Bass.
- [16] Kellie, U, (2008), *Combining qualitative and quantitative methods in research practice: Purposes and advantages*, *Qualitative Research in Psychology*, 3(4), p.293-311.